TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI** ----------	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23/12/2022
" V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Duy Kiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Tr-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội:* Bà Bùi Thị Thanh Thủy-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 672/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc " Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1987
Địa chỉ : T Tr, Ph C, Sóc Sơn, Hà Nội

2.Bị đơn : Chị Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1990
Địa chỉ : T Tr, Ph C, Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt anh H, vắng mặt chị Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Trần Văn H trình bày:

-Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Hồng Tr đăng ký kết hôn ngày 09/5/2018 tại UBND xã Ph C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi cưới chị Tr về

gia đình anh làm dâu, vợ chồng ở chung cùng với gia đình anh. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh cũng có nhờ gia đình hai bên động viên H giải nhưng quan hệ vợ chồng không thay đổi. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

-*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 14/5/2019 và Trần Thị Kiều O, sinh ngày 06/9/2021. Ly hôn anh đề nghị nuôi cháu Đạt, còn cháu Oanh để chị Tr nuôi và tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con.

-*Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2022 và những lời khai tiếp theo bị đơn là chị Nguyễn Hồng Tr trình bày:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị xác nhận như anh H trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 9/2022 vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn vì chị không muốn các con chị sống thiếu tình thương của bố hoặc mẹ.

-*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 14/5/2019 và Trần Thị Kiều O, sinh ngày 06/9/2021. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi cả hai con và tự chị đảm nhiệm việc nuôi con.

-*Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

+Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Nguyễn Hồng Tr.

+Về con chung: Giao con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 14/5/2019 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Thị Kiều O, sinh ngày 06/9/2021 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con.

+Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Hồng Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Hồng Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2018 tại UBND xã Ph C, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy, cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng sống không có sự tin tưởng lẫn nhau, thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau. Tại phiên tòa hôm nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị ly hôn. Chị Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chị không đồng ý ly hôn vì chị muốn con chị sống có đầy đủ tình thương yêu của cả bố và mẹ. Xét lý do của chị là chính đáng nhưng quá trình điều tra bản thân chị thừa nhận vợ chồng chị chung sống với nhau cũng không còn tình cảm, hiện vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án xác minh tại gia đình cũng như chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú được biết vợ chồng anh chị chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, gia đình cũng đã động viên khuyên bảo nhiều nhưng quan hệ vợ chồng anh chị không thay đổi . Do vậy, có thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh được ly hôn chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống anh chị xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 14/5/2019 và Trần Thị Kiều O, sinh ngày 06/9/2021. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh, chị đều có nguyện vọng muốn được nuôi con. Xét việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên là quyền và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ. Xét hiện nay anh chị đều có công ăn việc làm ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con nên thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi một con và tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Xét cháu Oanh hiện nay còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị Tr, anh H không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chị Vân chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28,35, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Anh Trần Văn H được ly hôn chị Nguyễn Hồng Tr.

2.Về con chung: Giao con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 14/5/2019 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Thị Kiều O, sinh ngày 06/9/2021 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3.Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0005436 ngày 11/10/2022.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh H được quyền kháng cáo. Chị Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng **Nguyễn Duy Kiên** **Nguyễn Thị Thu Hằng**